

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 68/2019/HS - PT
Ngày 22 - 3 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán:

1. Ông Phạm Quốc Bảo

2. Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trọng Trọng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2019/TLPT- HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Lê Trạch T do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Trạch T**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1989 tại: huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 5, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trạch T1 và bà Hoàng Thị M; có vợ là Phạm Thị T và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 13/7/2018 bị Công an xã P, huyện X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; tạm giam: ngày 16/10/2018; có mặt.

- Bị hại: Anh Tổng Xuân T, sinh năm 1971, nơi cư trú: thôn 6, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Ngọc V, sinh năm 1964, nơi cư trú: thôn 9, xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Tổng Xuân T có đầu thầu 05ha đất ruộng để trồng lúa tại cánh đồng Qthuộc thôn 7, xã P, huyện X. Ngày 26/9/2018, anh Tổng Xuân T thuê máy gặt lúa của anh Phạm Văn P ở xã B, huyện T về để gặt lúa cho ruộng nhà mình ở cánh đồng Q; vào khoảng 11 giờ cùng ngày, khi anh Tổng Xuân T đang hướng dẫn cho máy gặt của anh P gặt lúa thì Lê Trạch T đi xe mô tô đến và hỏi:

“ai đưa máy về đây”, anh Tống Xuân T trả lời “tôi”, T không nói gì rồi lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại từ trong người ra và đánh nhiều cái vào người anh Tống Xuân T, sau khi đánh anh Tống Xuân T thì T lấy xe mô tô đi về, còn anh Tống Xuân T bị thương nên nhờ anh Lê Ngọc V dùng xe mô tô chở anh Tống Xuân T đi đến Trạm y tế xã P sơ cứu vết thương. Khi anh Tống Xuân T và anh V đi đến cánh đồng L thuộc thôn 4, xã P thì gặp T cùng một nam thanh niên không rõ danh tính chặn đường; T sử dụng chiếc gậy bằng kim loại đập vào tay trái của anh V làm cho anh V bị ngã xuống đường và dùng gậy đánh vào người anh Tống Xuân T, thấy anh Tống Xuân T bị đánh, anh V vào can ngăn thì bị T dùng gậy đánh vào vai phải nên anh V đã bỏ chạy; T tiếp tục dùng gậy bằng kim loại đánh nhiều cái vào đầu, chân, tay của anh Tống Xuân T làm anh Tống Xuân T bị ngã xuống đất, thấy vậy T không đánh nữa và lại lấy xe đi về nhà. Anh Tống Xuân T được anh V chở quay lại ruộng lúa nhà anh Tống Xuân T. Sau đó anh Tống Xuân T được người nhà đến đưa đi bệnh viện cấp cứu và báo cáo Công an đến giải quyết.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 26/9/2018 đối với anh Tống Xuân T, thể hiện: “tại trán có vết rách da, chảy máu, kích thước 5cmx3cm, đã khâu xử lý; tại lưng, vị trí cung sau xương sườn 7, 8 bên phải có vết trầy xước da kích thước 7x2cm; đầu gối chân phải có vết sưng, tím đường kính 2cm; tại 1/3 dưới, mặt trước cẳng chân trái có vết sưng nề kích thước 3x2cm; lòng bàn tay phải có vết sưng nề, tím kích thước 5x2 cm”.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 26/9/2018 đối với anh Lê Ngọc V, thể hiện: “mặt ngoài cẳng tay trái, cách khuỷu tay trái 05 cm về phía dưới có vết bầm tím, sưng nề theo chiều hướng từ trong ra ngoài, vết thương có kích thước 07x02cm; mặt sau vai phải có vết thương rách da, miệng vết thương nham nhở có kích thước 05x0,1cm, xung quanh vết thương bầm tím, sưng nề, vùng bầm tím có kích thước 05x07cm”.

Ngày 27/9/2018 và ngày 05/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện X, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số 123/CSĐT và số 124/CSĐT trưng cầu đối với thương tích của anh Tống Xuân T và anh Lê Ngọc V do hành vi của Lê Trạch T gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 611/2018/TTPY ngày 28/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Còn anh Lê Ngọc V có đơn xin từ chối giám định thương tích, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Lê Trạch T sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Tống Xuân T và anh Lê Ngọc V đã bỏ trốn khỏi địa phương; nên ngày 12/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện X ra quyết định truy nã đối với Lê Trạch T. Đến ngày 16/10/2018 Lê Trạch T đã đến Công an huyện X xin đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Tống Xuân T yêu cầu Lê Trạch T phải bồi thường 40.221.143 đồng tiền viện phí và tổn thương sức khỏe. Gia đình Lê Trạch T đã tự nguyện bồi thường cho anh Tống Xuân T số tiền là 70.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc gậy bằng kim loại có chiều dài khoảng 60cm là công cụ Lê Trạch T sử dụng để gây thương tích cho anh Tổng Xuân T và anh Lê Ngọc V; Quá trình điều tra T khai sau khi gây thương tích cho anh Tổng Xuân T đã vứt lại bờ ruộng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Bản án số 65/2018/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trạch T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Trạch T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2019, bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/9/2018, tại khu vực cánh đồng Q thuộc thôn 7, xã P và cánh đồng L thuộc thôn 4, xã P, huyện X. Chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhất trong việc thuê máy gặt lúa Lê Trạch T đã lập tức dùng gậy sắt đánh anh Tổng Xuân T bị thương; khi anh Tổng Xuân T được anh V chở đi trạm y tế, bị cáo còn chặn đường và dùng gậy sắt đánh vào vùng đầu và vùng lưng gây thương tích cho anh Tổng Xuân T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Việc đánh giá tính chất, nhân thân và các Tổng

Xuân T tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo như án sơ thẩm đã nhận định là hoàn toàn phù hợp. Đường lối xử lý nghiêm và cách ly xã hội đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình thành khẩn khai báo nhận tội. Đây là Tổng Xuân T tiết mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Với các Tổng Xuân T tiết giảm nhẹ TNHS là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, đầu thú và bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS thì việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp; nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm về hòa nhập cộng đồng xã hội.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trạch T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X về hình phạt đối với Lê Trạch T.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trạch T 19 (mười chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2018.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Trạch T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thủy